

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1964 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể, chính quyền: Không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà Phạm Thị B, sinh năm 1934; có vợ và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không.

Hoạt động bản thân: Năm 1986 đi nghĩa vụ bộ đội đến năm 1989 xuất ngũ về địa phương lao động tự do cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 18/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Đức C, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu x, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn G làm nghề bán hàng ăn tại gia đình. Trong quá trình bán hàng, G có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề theo cách thức: Một điểm lô G bán với giá 22.500đ, nếu khách mua số lô có kết quả trùng với 02 số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được trả số tiền 80.000 đồng cho 01 số trúng/ 01 điểm lô; Khách mua số đề nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được trả số tiền gấp 80 lần số tiền đã mua. Khi những người mua số lô, đề thắng bạc, G là người trả tiền cho người đánh bạc.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 16/12/2019, có một người nam giới không xác định được tên, tuổi, địa chỉ mua của G các số đề: 33,08,21,86,68 mỗi số 25.000đ; 22,20,12,68,02,62,85,72 mỗi số 20.000đ; 52 = 80.000đ; Ba càng 433,808,421 mỗi số 25.000đ. Tổng số tiền người này đánh bạc với G là: 440.000.

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 16/12/2019, có một thanh niên tự khai là Nguyễn Đức T đến nhà Nguyễn Văn G hỏi mua số lô, số đề, G đồng ý và bán cho T số lô 18 và 37, mỗi số 20 điểm; 01 số đề 25 là 100.000đ. Tổng số tiền T đánh bạc với G là 1.000.000đ, G nhận tiền và ghi lại các số lô, đề vừa bán cho T vào 01 tờ giấy để theo dõi và đưa cho T 01 tích kê ghi lại các số lô, đề mà T vừa mua để theo dõi.

Khoảng 17 giờ 40 phút, Vũ Minh H đến mua số lô 00, 03,16 mỗi số 50 điểm, 88 là 40 điểm và 01 số đề 70 là 120.000đ. Tổng số tiền H đánh bạc với G là 4.395.000đ, H đưa cho G số tiền 4.400.000đ còn thừa lại 5.000đ do chưa có tiền lẻ nên G chưa trả lại cho H 5.000đ.

Cùng lúc đó Hoàng Đức C đến hỏi mua và được G đồng ý bán cho C số lô 33, 77, 37 và 73 mỗi số 05 điểm. Tổng số tiền C đánh bạc với G là 450.000đ, C đưa cho G số tiền 460.000đ còn thừa 10.000đ, nhưng G chưa kịp trả lại cho C thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn G đánh bạc là 6.285.000đ.

Quá trình điều tra vụ án bị cáo G khai nhận toàn bộ số tiền đánh lô, đề nêu trên G tự giữ lại không chuyển cho người khác. Nếu người mua số lô, số đề không trúng thì G được hưởng toàn bộ số tiền nêu trên và ngược lại, nếu người mua số lô, số đề trúng số lô, đề thì G có trách nhiệm chi trả tiền trúng lô, đề.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gồm:

- Thu giữ của G số tiền 6.565.000đ; 01 chiếc bút bi màu đen của G dùng để ghi số lô, đề; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Thịnh, H mỗi người 01 mảnh giấy (gọi là cáp đề) có ghi số lô, số đề có chữ ký của G được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố số: 07/QĐ-VKSPY ngày 03 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Văn G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo G từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.285.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*); Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu đen. Trả lại cho bị cáo G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng và số tiền 265.000đ (*Hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản hỏi cung, lời khai của bị cáo, bản tự kiểm điểm, lời khai của người làm chứng, lời khai của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 40 phút ngày 16/12/2019 tại nhà Nguyễn Văn G thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố P, Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang Nguyễn Văn G có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán các số lô, số đề cho 01 đối tượng đối tượng không biết tên và 03 đối tượng khai tên là Nguyễn Đức T, sinh năm 1998, trú tại: xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Vũ Minh H, sinh năm 2000, trú tại: xã T, huyện S, thành phố Hà Nội và Hoàng Đức C, sinh năm 1994, trú tại: Tổ x, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc với tổng số tiền là: 6.285.000 đồng. Đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng, vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Quyết định truy tố số: 07/QĐ-VKSPY ngày 03 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, việc bị cáo đánh bạc dưới hình thức bán lô, đề cho người khác làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử để giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[3] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bản thân bị cáo có thời gian đi nghĩa vụ bộ đội từ năm 1986 đến năm 1989 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử

thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh ngày 17/12/2019 và tại phiên tòa làm rõ bị cáo có nghề nghiệp ổn định là bán hàng ăn sáng. Vì vậy, áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra làm rõ, trong số 6.565.000 đồng thu giữ của bị cáo G có 265.000đ là tiền của bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 6.285.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo G bán số lô, số đề mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu đen G sử dụng làm phương tiện phạm tội. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng của bị cáo G, không liên quan đến việc đánh bạc cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với Anh Hoàng Đức C có hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ, chưa có tiền sự về các tội và hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Đức T, sinh năm 1998, trú tại: xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Vũ Minh H, sinh năm 2000, trú tại: xã T, huyện S, thành phố Hà Nội và người nam giới không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cùng số tiền thừa là 5.000đ G chưa trả lại cho người tên H. Quá trình xác minh tại các địa phương nêu trên không xác định được ai là Vũ Minh H và Nguyễn Đức T. Chưa xác định được danh tính người nam giới mua số đề của G, Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo G số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.285.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu đen. Trả lại cho bị cáo G số tiền 265.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tiền và tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên lập ngày 07 tháng 01 năm 2020.

Xác nhận ngày Ngày 26/12/2019, cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Đức C số tiền 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân phường Tiên Châu;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Quốc Bình